TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **160**/2019/HS-ST
Ngày: 18-9-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Châu Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Minh Trí;

2/ Ông Đặng Minh Lý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 156/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn C1**, sinh năm 1985 tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi ĐKHKTT: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V (đã chết) và bà Võ Thị Q; Vợ: Nguyễn Thị Hồng V (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/4/2019 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương; có mặt.

Người làm chứng: Bà Phạm Thùy T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C1 và anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1984, ngụ tại khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương là bạn quen biết và thường đi chơi chung với nhau. Khoảng 10 giờ ngày 18/4/2019, C1 và anh Nguyễn Trọng T rủ nhau đi uống rượu cùng với những người bạn cùng làm nghề phụ hồ với C1 và T. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, những người bạn làm nghề phụ hồ đi về trước nên anh T rủ C1 tiếp tục đi uống rượu thì C1 đồng ý. Lúc này, anh T điều khiển xe mô tô biển số 61N8 – 06XY chở C1 đi đến quán ốc của bà Phạm Thùy T tại khu đất trống đối diện khu nhà ở an

sinh xã hội thuộc khu X, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương để tiếp tục uống rượu. Tại đây, anh T điện thoại rủ bạn là anh Ngô Văn C2, sinh năm 1988, ngụ tại khu phố B, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương đến uống rượu cùng anh T và C1. Sau đó, anh C2 cùng 02 người nam bạn của anh C2 (không rõ nhân thân lai lịch) đến uống rượu cùng anh T và C1. Trong lúc uống rượu, giữa C1 và anh C2 xảy ra mâu thuẫn nên C1 dùng ghế nhựa của quán đánh anh C2 rồi bỏ chạy nên bị anh C1 cùng 02 người nam (không rõ nhân thân lai lịch) đuổi theo dùng tay, chân đánh C1. Lúc này, anh T can ngăn nên anh C2 cùng 02 người nam (không rõ nhân thân lai lịch) không đánh C1 nữa mà bỏ đi. Thấy C1 kêu đau ngực và bụng nên anh T điều khiển xe mô tô biển số 61N8 – 06XY chở C1 đi đến Trạm xá phường H, thành phố T điều trị thương tích. Sau khi điều trị thấy sức khỏe ổn định, C1 kêu anh T chở C1 quay lại quán ốc để tìm đôi dép C1 đánh rơi. Tại quán ốc, C1 rủ anh T kêu thức ăn và rượu để tiếp tục uống đồng thời nói anh T gọi điện thoại kêu anh C2 đến để C1 xin lỗi anh C2. Trong lúc anh T gọi điện thoại kêu anh C2 đến thì C1 lo sợ anh C2 sẽ tiếp tục đánh C1 nên C1 đi bộ đến chỗ bán đồ ở lề đường gần quán ốc mua 01 (một) con dao có cán bằng nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài khoảng 25,5cm rồi đem đến để dưới chân bàn ngồi nhậu. Đến khoảng 22 giờ ngày 18/4/2019, anh C2 đi đến gặp C1 và anh T thì anh T kêu C1 xin lỗi anh C2 nhưng C1 không đồng ý xin lỗi nên anh C2 bỏ đi về. Ngay lúc này, giữa anh T và C1 xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nên anh T dùng tay tát vào mặt C1 01 cái rồi đứng dậy bỏ đi về. Bị anh T đánh nên C1 bực tức liền lấy 01 con dao có cán bằng nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài khoảng 25,5cm để dưới bàn đang ngồi nhậu chạy theo chém vào vùng cổ anh T thì anh T dùng tay chụp lấy con dao nên C1 kéo con dao khỏi tay anh T làm lưỡi dao trúng vào phần dưới cằm anh T gây thương tích. Thấy anh T bị thương nên C1 không chém anh T nữa mà đi đến Công an phường H, thành phố T tự thú về hành vi gây thương tích cho anh T, còn anh T được người dân gần đó đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương điều trị thương tích. Sau đó, Công an phường H thu giữ vật chứng là 01 (một) con dao có cán bằng nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài khoảng 25,5cm và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 25/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bình Dương giám định tỷ lệ thương tích của anh Nguyễn Trọng T. Ngày 25/4/2019, Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bình Dương có Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 171/2019/GĐPY kết luận: Anh Nguyễn Trọng T bị vết thương vùng dưới cằm 10 x 0,2cm, đang lành sẹo. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 08% theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo thông tư số 20/2014/TT-BYT do Bộ y tế ban hành ngày 12/6/2014.

Quá trình điều tra, anh Nguyễn Trọng T yêu cầu Nguyễn Văn C1 bồi thường tiền điều trị thương tích với tổng số tiền là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) (không có hóa đơn chứng từ kèm theo). Hiện tại, Nguyễn Văn C1 chưa bồi thường số tiền trên cho anh Nguyễn Trọng T.

Cáo trạng số 171/CT-VKS ngày 12/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Văn C1 về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét

xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại về chi phí chữa trị, thu nhập thực tế bị mất cho bị hại số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao có cán bằng nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài khoảng 25,5 cm là công cụ thực hiện hành vi phạm tội.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với Viện Kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 18/4/2019, Nguyễn Văn C1 đã có hành vi dùng 01 con dao có cán bằng nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài khoảng 25,5 cm chém vào vùng dưới cằm bị hại Nguyễn Trọng T gây thương tích với tỷ lệ 08% tại khu đất trống đối diện khu nhà ở an sinh xã hội thuộc khu X, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an nơi bị cáo gây án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính hung hăng, xem thường sức khỏe của bị hại nên đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, đối với bị cáo cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời cũng nhằm phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của

mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã đến Cơ quan Công an tự thú và bị hại có một phần lỗi. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, r, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bồi thường chi phí chữa trị, thu nhập thực tế bị mất là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng). Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 (một) con dao có cán bằng nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài khoảng 25,5 cm là công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 106, 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C1 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2/ Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C1 09 (chín) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/4/2019.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo bồi thường cho ông Nguyễn Trọng T số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao có cán bằng nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài khoảng 25,5 cm.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 162.19 ngày 14/8/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

5/ Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Châu Giang